

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21- 7 -2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Đạo.
2. Ông Phạm Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 21- 7-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 15-4-2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-6-2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 04-7-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1994. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PM, xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản D, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-5-2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 02-01-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau cả về tư tưởng lẫn cách sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay không thể hàn gắn. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng

không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Thành T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Thành T không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 02-01-2018. Sau khi kết hôn, theo chị A thì cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau cả về tư tưởng lẫn cách sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay không thể hàn gắn. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Thành T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, như vậy anh T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Dẫn đến hôn nhân giữa chị A, anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Thành T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Thành T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Thành T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001854 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 14-4-2022.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương